*Ngày soạn: ………………                                          Ngày dạy:…………….*

**TUẦN ..........**

**Bài 7: THƠ**

**(THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ)**

(12 tiết)

|  |
| --- |
| **MỤC TIÊU**  (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)  ***1. Về kiến thức:***  - Tri thức ngữ văn (Thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả).  - Hình ảnh Bác Hồ, hình ảnh chú bé Lượm và hình ảnh Gấu con được thể hiện qua 3 văn bản đọc.  - Biện pháp tu từ hoán dụ.  ***2. Về năng lực:***  - Nhận biết được một số yếu tố của bài thơ sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả (về hình thức và nội dung)  - Nhận biết được biện pháp tu từ Hoán dụ, hiểu được tác dụng của việc sử dụng hoán dụ trong văn bản.  - Viết được đoạn văn nghi lại cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả  - Bước đầu biết trình bày ý kiến về một vấn đề.  ***3. Về phẩm chất:***  *- Xúc động trước những việc làm và tình cảm cao đẹp*  *- Trân trọng những suy nghĩ, hành động dũng cảm*  *- Yêu quý bản thân tự hào về những giá trị của bản thân.*  - *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.  -*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ. |

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Kiến thức:**

+ Tri thức về thể loại thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả; nội dung, ý nghĩa và một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong văn bản .

+ Tư tưởng, tình cảm của tác giả Minh Huệ được thể hiện qua văn bản.

+ Hình ảnh Bác Hồ trong cảm nhận của người chiến sĩ.

+ Đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và kể chuyện của bài thơ: Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự, miêu tả, với biểu cảm và các biện pháp nghệ thuật khác.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiểt, nhân vật, thể thơ, yếu tố miêu tả và tự sự; sự kết hợp giữa các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài thơ ), nội dung (đề tài; chủ đề; ý nghĩa; tình cảm của tác giả, của anh đội viên với Bác và tình cảm của Bác đối với chiến sĩ và dân công,...) ..

- Rèn kỹ năng đọc – hiểu văn bản thơ.

- Kể tóm tắt diễn biến câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn.

- Biết cách đọc thơ tự sự viết theo thể thơ năm chữ có kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm, thể hiện được tâm trạng lo lắng không yên của Bác Hồ; tâm trạng ngạc nhiên, xúc động lo lắng và niềm vui sướng HP của người chiến sĩ.

- Trình bày suy nghĩ ý tưởng, cảm nhận của bản thân về những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* HS biết tôn trọng, yêu thương chia sẻ với những người xung quanh, tự hào về truyền thống đánh giặc của dân tộc.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ

- Yêu nước, tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc thể hiện trong tác phẩm.

- Biết ơn, kính trọng đối với những người có công.

- Tự lập, tự tin, có tinh thần vượt khó.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:**

**-** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

*a) Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thơ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản .

*b) Nội dung:*

- Tổ chức cuộc thi Tinh thần đồng đội, chia lớp thành 2-4 nhóm, các nhóm kể tên các bài thơ, bài hát viết về Bác Hồ, cử đại diện lên thể hiện đọc/ hát một bài hoặc nêu vài câu cảm nhận về tình cảm của các nhà thơ, nhạc sĩ.

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua** cuộc thi Tinh thần đồng đội   Luật chơi:  - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm trao đổi, ghi lại và kể tên các bài thơ, bài hát viết về Bác Hồ.  - Trong thời gian 2p, mỗi nhóm cử đại diện lên kể tên bài thơ/ bài hát và thể hiện một bài thơ/ bài hát yêu thích **hoặc** nêu vài câu văn cảm nhận về tình cảm chung của nhà thơ/ nhạc sĩ đối với Bác Hồ trong các bài thơ, bài hát mà các em vừa nêu.   * Tiêu chí chấm: Đọc đúng – 10 điểm,Đọc sai – 0 điểm. Thể hiện bài/ nêu cảm nhận trôi chảy: 10đ, nếu vấp , quên..: trừ 05đ/ từ.   🡪 Nhóm nào nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn, quan sát học sinh trao đổi câu hỏi, gợi ý nếu cần  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt  trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** ***nhận xét và giới thiệu bài học***: Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài, người cha già kính yêu của dân tộc, người dành tất cả tình yêu cho đất nước, mon sông Việt Nam. Tình yêu thương bao la của người làm thổn thức bao trái tim nghệ sĩ. Đã có rất nhiều bài thơ, bài hát của nhiều tác giả với những cách tiếp cận và thể hiện khác nhau. Bài “Đêm nay Bác không ngủ” là một trong những bài thơ viết về Bác được thể hiện bằng hình thức thơ tự sự rất gần gũi, giản dị. | ***\* Tên một số bài hát về Bác:***  - Em mơ gặp Bác Hồ" ([Xuân Giao](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_Giao))  - "Em về quê Bác Hồ" (Hồ Tĩnh Tâm)  - "Giữa [Mạc Tư Khoa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Moskva) nghe câu hò [Nghệ Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_T%C4%A9nh)" ([Trần Hoàn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Ho%C3%A0n))  - "Gửi tới Bác Hồ" (Kapapúi, lời Việt của [Tường Vi](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0%E1%BB%9Dng_Vi))  - “Hát tên Người Hồ Chí Minh” ([Nguyễn Trung Hoà](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nguy%E1%BB%85n_Trung_Ho%C3%A0&action=edit&redlink=1))  ***\*Tên một số bài thơ về Bác:***   * “Ảnh Bác” của Trần Đăng Khoa * “Bác đến” của Trần Ninh Hồ (1970) * “Bác Hồ - Người cho em tất cả” của Hoàng Long, Hoàng Lân |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**   |  | | --- | | **Nhiệm vụ 1:Tìm hiểu chung**  *a)Mục tiêu:*  Học sinh nắm được những nét cơ bản về nhà thơ Minh Huệ và bài thơ Đêm nay Bác không ngủ.  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
|  | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV **Chia lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm khoảng 4-6 học sinh** tổ chức trò chơi “Bông hoa điểm 10” cho hs tìm hiểu về tác giả, tác phẩm trong vòng 8p   (Hoa 5 cánh: tác giả, hoàn cảnh st, thể loại và thể thơ, Ptbđ, cấu trúc vb)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ-8p**  - HS nghe hướng dẫn  - HS chuẩn bị độc lập (Khi ở nhà đọc văn bản, đọc *kiến thức ngữ văn*, tìm tư liệu)  - HS tương tác với các bạn trong nhóm thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  + 1  nhóm trưởng  điều hành chung  + 1 thư kí ghi chép  + Người thiết kế bông hoa trên giấy/ bảng phụ/ máy tính và cử báo cáo viên  + Xây dựng nội dung: nhữnghiểu biết chung về tác giả, tác phẩm  + Bàn bạc thống nhất hình thức, phương tiện báo cáo.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- 5p**  - GV gọi một nhóm trình bày. Các nhóm khác nghe và nhận xét, bổ sung.  *\*Thời gian: 3 phút*  *\*Hình thức báo cáo:  thuyết trình*  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  *\*Phương tiện:* Bảng phụ/ power point  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- 3p**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét và bổ sung  **-Hs ghi bài**  **\*GV diễn giảng** :  - Sự nghiệp sáng tác của Minh Huệ ghi dấu ấn qua bảy tập thơ, bốn tập truyện ký và ký, hai tập truyện và nhiều bài thơ, tiểu luận về đời sống văn học nghệ thuật và văn hóa VN. Bài thơ nổi tiếng Đêm nay Bác không ngủ được nhà thơ Minh Huệ viết năm 1951 lúc 24 tuổi.  - Bài thơ viết về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch năm 1950.  ***- GV chiếu một số hình ảnh bác trong chiến dịch biên giới cuối năm 1950***  \*GV hướng dẫn HS tìm từ khó và cách đọc bài thơ như thế nào cho phù hợp.  - GV hỏi một số từ khó HS cần sự giúp đỡ. HS cùng bàn giải thích cho nhau nghe. GV gọi HS giải thích.  - GV hướng dẫn cách đọc: *Giọng tâm tình, chậm rãi, thủ thỉ, ngắt nhịp 3/2 – 2/3.Phân biệt 3 giọng:*  + *Giọng kể chuyện, miêu tả của tác giả*  + *Giọng anh chiến sĩ lo lắng*  + *Giọng Bác trầm ấm, yêu thương.*  - GV phân vai cho HS đọc: vai dẫn chuyện, vai Bác Hồ và vai anh chiến sĩ – HS đọc bài  GV nhận xét, nhắc HS về tập đọc diễn cảm. | **1-Tác giả.**  - Minh Huệ tên khai sinh là Nguyễn Thái, sinh năm 1927, quê ở tỉnh Nghệ An, làm thơ từ thời kháng chiến chống Pháp.  **2-Tác phẩm** :   * 1. **Hoàn cảnh ra đời.** * Đêm nay Bác không ngủ là bài thơ nổi tiếng nhất của Minh Huệ. * Bài thơ dựa trên sự kiện có thực: Trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, Bác Hồ trực tiếp ra trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta.   **b.**Thể loại : Thơ tự sự.Thể thơ: 5 chữ   1. PTBĐ: TS + BC + MT 2. Cấu trúc: 3 phần   + Phần 1: 9 khổ thơ đầu: Lần thức dậy thứ nhất của anh đội viên.  + Phần 2: 6 khổ tiếp: Lần thức dậy thứ ba của anh đội viên.  + Phần 3: Còn lại: Tình cảm của tác giả đối với Bác. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2: Đọc - hiểu văn bản**  *a) Mục tiêu:*  + Gv hướng dẫn Hs đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.  + Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh khám phá* nội dung, nghệ thuật của văn bản bằng hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  *c, Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Nội dung 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập (GV)-2p**  ***\* Vòng chuyên sâu (7p)***  - Chia lớp ra làm 6 hoặc 8 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6,7,8 (nếu 8 nhóm)...  - Yêu cầu HS xem phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  - HS làm việc cá nhân đọc thầm bài thơ và chú ý những lần thức giấc của anh chiến sĩ, xem lại phiếu bt cá nhân GV đã giao.- 2p  - Tám nhóm tiếp tục làm việc:  + Tìm hiểu cốt truyện và bối cảnh.  +Trao đổi, hoàn thành bảng về *hình ảnh của Bác qua những lần thức giấc của anh chiến sĩ* vào bảng phụ (5’)   * Nhóm 1,3,5,7: Lần 1 * Nhóm 2,4,6,8: Lần 3  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Bác trong lần thức dậy thứ...... | | | | | Phân tích ngữ liệu | | Nghệ thuật | Nội dung | | Tư thế |  |  |  | | Thái độ |  |  |  | | Cử chỉ, hành động |  |  |  | | Lời nói |  |  |  |   ***\* Vòng mảnh ghép (10p)***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. ***Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật em vừa tìm được trong bài?***   |  |  | | --- | --- | | ***Nghệ thuật*** | ***Tác dụng*** | |  |  | |  |  | |  |  |   ***3. Qua phân tích thơ ở trên giúp em hiểu gì về Bác và tình cảm của Bác?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\* Vòng chuyên sâu ( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  GV:  - Yêu cầu đại diện lần lượt của 2 nhóm chẵn và lẻ lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - Gv nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.      ***2- Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật em vừa tìm được trong bài?***   |  |  | | --- | --- | | ***Nghệ thuật*** | ***Tác dụng*** | | Sử dụng từ láy trong khổ thứ 2 | Từ láy : *trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mơ màng lồng lộng, thổn thức, thầm thì, bồn chồn, bề bộn, hốt hoảng, (đinh ninh, phăng phắc, nằng nặc, mau mau, mênh mông.)*  Phân tích giá trị biểu cảm của một vài từ:  - tượng hình gợi cảnh đêm khuya, trời mưa nhỏ, kéo dài, lạnh giá và *gợi tâm trạng*  - “Lồng lộng” (trong câu: "Bóng Bác cao lồng lộng") đã nói được hình ảnh và tấm lòng cao đẹp của Bác Hồ.  - “Bồn chồn” nói được tâm trạng nóng ruột, lo âu của anh đội viên khi nhìn thấy Bác không ngủ mà cứ thức hoài trong đêm. | | Biện pháp AD trong khổ 3 | Người Cha chính là Bác. Gợi sự gần gũi và tình cảm yêu thương của Bác | | Dấu gạch đầu dòng thơ | Lời đối thoại của Bác và anh Đội viên thể hiện trực tiếp suy nghĩ, tâm tư của nhân vật. |   ***3-Qua phân tích thơ ở trên giúp em hiểu gì về Bác và tình cảm của Bác?***  ***- Dự kiến câu trả lời:Bác Hồ vĩ đại, cao cả mà bình dị, gần gũi.***  **- GV mở rộng:** *Những câu thơ thể hiện tình yêu thương và chăm sóc ân cần của Bác Hồ với chiến sĩ như người cha, người mẹ chăm lo giấc ngủ cho những đứa con. Sự chăm sóc chu đáo không sót một ai "từng người một". Đặc biệt cử chỉ "nhón chân nhẹ nhàng" thể hiện sự tôn trọng, nâng niu của vị lãnh tụ đối với những người chiến sĩ bình thường giống như cử chỉ của người mẹ nâng niu giấc ngủ của đứa con nhỏ.*  *Giàu đức hy sinh quên mình:*  *"Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta.*  *Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa*  *Chỉ biết quên mình cho hết thảy*  *Như dòng sông chảy nặng phù sa”. (Tố Hữu)*Thật khó có thể phân biệt được đâu là tình thương của lãnh tụ, đâu là tình thương của người cha trong những câu thơ mộc mạc xúc động lòng người. Bởi tất cả đều giản dị như chính cuộc sống của Bác… | **II. ĐỌC –HIỂU VĂN BẢN**  *1. Hình tượng Bác Hồ qua cảm nhận của anh đội viên:*  \* Cốt truyện và bối cảnh:  - Truyện kể về một đêm không ngủ của Bác ở chiến khu Việt Bắc vào ngày mùa đông, trời mưa, lạnh giá. Khi Bác cùng các chiến sĩ tham gia chiến dịch Biên giới 1950.  \* Bác trong lần thức dậy thứ nhất.  \* Bác trong lần thức dậy thứ ba.  => Sử dụng nghệ thuật:miêu tả dùng hiều từ láy gợi hình; nghệ thuật so sánh, ẩn dụ.  => Hình ảnh Bác: ***Bác Hồ vĩ đại, cao cả mà bình dị, gần gũi.*** | |
| **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, phiếu bài tập**  **\* Cá nhân làm phiếu bài tập (5p)-Trao đổi cặp (3p)**  **\* Phiếu bài tập:**  1-Tìm chi tiết, so sánh những cảm xúc, suy nghĩ của anh đội viên đối với Bác trong những lần thức dậy và hoàn thiện vào sơ đồ sau   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | Lần thứ 1 | Lần thứ 2 | | Chi tiết | |  |  | | Cảm xúc,  Suy nghĩ | Giống nhau |  | | | Khác nhau |  |  |   2-Vì sao trong bài thơ không có lần thứ hai anh đội viên thức dậy mà lại có lần thứ ba? Tác dụng của việc lược bỏ đó?  3-Dựa vào những chi tiết em vừa tìm được em cảm nhận được tình cảm của anh đội viên đối với Bác như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập-10p**  - HS làm **phiếu bài tập (5p)-Trao đổi cặp (3p)**  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi thảo luận cặp  - Học sinh hoàn thành phiếu bài tập  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-3p**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV bình:*** | *2. Nhân vật anh đội viên.* | |
| **Nội dung 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV: gọi học sinh đọc khổ thơ cuối.  GV giao nhiệm vụ:  \* TL cặp đôi: (TG 3 ph)   * Câu 1: Nghệ thuật nổi bật trong khổ thơ ? * Câu 2: Lời thơ giúp em hiểu thêm gì về Bác?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập-3p**  - HS làm việc cá nhân, hoạt động cặp, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-3p**   * **Gọi đại diện HS trình bày.** * ***HS khác quan sát, lắng nghe***   - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-3p**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Cảm nhận của tác giả**  + Điệp ngữ " đêm nay", giọng thơ nhẹ nhàng  -> Khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân, cho nước. Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường.   * Lời giải thích như một chân lí chắc chắn khẳng định Bác giản dị nhưng cũng thật cao cả.   ***=>*** Tình yêu thương, chăm sóc của Bác dành cho các chiến sĩ, cho dâ và lòng kính yêu của anh đội viên dành cho Bác. | |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  *a) Mục tiêu:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh*  trả lời câu hỏi tổng kết văn bản  để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  Bằng sơ đồ tư duy, em hãy khái quát nghệ thuật, nội dung chính của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập-5p**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-2p**  -Học sinh trình bày cá nhân  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-1p**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV**: Bài thơ đã thể hiện thật cảm động tấm lòng yêu thương bao la của BH đối với bộ đội và nhân dân; tình cảm kính yêu, cảm phục của nhân dân, bộ đội đối với Bác. | | **III. Tổng kết**  **1.Nghệ thuật**  + Dùng thể thơ năm tiếng có vần, điệu   * Có sự kết hợp kể chuyện ,miêu tả và biểu cảm * Lời thơ giản dị, chân thành với nhiều từ láy gợi hình, gợi cảm.   - Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật  2. Nội dung**:**  Bài thơ đã diễn đạt một cách chân thực và cảm động tình cảm kính yêu, cảm phục của anh đội viên cũng như của cả dân tộc đối với Bác. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:*  GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **1\*GV yêu cầu học sinh trả lời vào vở câu hỏi sau:**  Văn bản Đêm nay Bác không ngủ là một câu chuyện được kể bằng thơ. Hãy lựa chọn và phân tích các đặc điểm trong văn bản để chứng minh việc kể bằng thơ sẽ góp phần làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn. So sánh điểm giống và khác giữa câu chuyện Minh Huệ được nghe kể so với bài thơ.  **2\*GV cho học sinh chơi trò chơi: Ô chữ bí mật**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập- 2p**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.   - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả- 6p**  - Học sinh trả lời câu hỏi.  - Học sinh trả lời ô chữ bí mật  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-1p**  -Học sinh nhận xét câu trả lời.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức trên máy.  GV bình: việc kể chuyện bằng thơ thường vận dụng thể thơ 4 chữ, 5 chữ như chuyện Đêm nay Bác không ngủ, Lượm,... đã góp phần làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn sinh động, dễ nhớ hơn. | | **IV. Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:*  HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  *b) Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ để thực hiện dự án, hoàn thành nhiệm vụ: làm bài tập viết đoạn văn cảm nhận, miêu tả, vẽ tranh, làm thơ về Bác  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **1\*GV giao bài tập viết đoạn, vẽ tranh, làm thơ, hoạt cảnh....:**  Chủ tịch Hồ Chí Minh là vĩ nhân đã in đậm dấu ấn vào lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại. Bằng hiểu biết và tình cảm của mình, em có thể viết đoạn văn cảm nhận hoặc em có thể vẽ tranh, làm thơ...về Bác  2. Thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn với Bác và các chiến sĩ bộ đội trong kháng chiến chống Pháp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập- sau giơ học/ ở nhà**  - Học sinh trả lời câu hỏi  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh nộp bài vào giờ học sau  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá bài làm | | **V. VẬN DỤNG**  **(về nhà thực hiện)** |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Lời kết: Các em ạ, Chủ tịch Hồ Chí Minh là vĩ nhân đã in đậm dấu ấn vào lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại. Dù đã mãi mãi đi xa, nhưng hình ảnh giản dị, tư tưởng và tấm gương đạo đức sáng ngời của Người luôn sống mãi trong trái tim các thế hệ người Việt Nam. Giờ học kết thúc nhưng hình ảnh Bác vẫn còn mãi trong trái tim của cô, của các em và các em hãy tìm đọc thêm những tác phẩm về Bác, tiếp tục hoàn thiện, viết thêm cảm nhận về Bác bằng lời văn, ý thơ hay bằng những nét vẽ đáng yêu của mình nhé.

*Ngày soạn: ……*

*Ngày dạy:………*

**Bài 7: THƠ**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN: LƯỢM**

**-Tố Hữu-**

Môn học: Ngữ văn; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Học sinh nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,..) của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.

- HS cảm nhận được vẻ đẹp hồn nhiên, vui tươi, trong sáng của hình ảnh Lượm, ý nghĩa cao cả về sự hi sinh của nhân vật, nghệ thuật miêu tả nhân vật kết hợp với kể và biểu hiện cảm xúc.

- Suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã được học, được đọc, được nghe hoặc sưu tầm,…

***2. Về năng lực:***

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Nhận biết được một số đặc điểm hình thức của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.

***3. Về phẩm chất:***

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Biết làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**-** Giáo dục lòng yêu mến khâm phục các bạn nhỏ dũng cảm hy sinh vì nghĩa lớn; lòng tự hào về những tấm gương anh dũng của tuổi trẻ Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, hình ảnh tác giả Tố Hữu, hình ảnh nhân vật Lượm, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, sgv, kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, ....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **Hoạt động 1: Xác định vấn đề** | | |
| *a) Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về thơ kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản.  *b) Nội dung:* Giáo viên lấy ví dụ cho học sinh quán sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.  Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Lật ô hình đoán tên” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về nhân vật Lượm, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.    *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh    *d) Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “**Lật ô hình đoán tên**”**  Luật chơi:  GV cho HS quan sát hình ảnh 1 số hình ảnh về các anh hùng nhỏ tuổi và đặt câu hỏi: Điểm chung giữa họ là gì ? - HS trả lời lời đúng em sẽ nhận được một món quà, nếu sai thì sẽ nhường cơ hội cho người khác.  - Giáo viên gọi tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gọi ý nếu cần  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  **Giáo viên nhận xét, đánh giá – giới thiệu bài học:** Thánh Gióng, Lê Văn Tám, Trần Quốc Toản, Võ Thị Sáu, Kim Đồng,... họ đều là những thiếu niên nhưng anh dũng, kiên cường, có lòng căm thù giặc.... Trong những trang lịch sử hào hùng của dân tộc chống giặc ngoại xâm, đã có sự đóng góp công sức rất lớn của những anh hùng độ tuổi thiếu niên. Người nhỏ nhưng trí không nhỏ, luôn trung dũng, kiên cường trong công việc nhưng vẫn luôn hồn nhiên, vui tươi. Lượm là một trong những đồng chí nhỏ như thế.... | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** | | |
| *a) Mục tiêu:*  - Nắm được câu chuyện trong bài thơ.  - Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Lượm. Cảm phục trước sự hy sinh anh dũng của Lượm.  - Nắm được nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật Lượm, kết hượp tự sự và bộc lộ cảm xúc.  *b) Nội dung:* *GV Hướng dẫn học sinh khám phá* nội dung, nghệ thuật của văn bản bằng hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Nội dung 1:Tìm hiểu chung**  *a)Mục tiêu:* Học sinh nắm được những nét cơ bản về thơ có yếu tố tự sự, miêu tả, cũng như tác giả và hoàn cảnh ra đời, thể thơ, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.    **- Giáo viên hướng dẫn đọc:** đoạn đầu lướt nhanh, vui, phấn khởi. Đoạn Lượm hi sinh đọc lắng xuống, ngừng giữa các dòng thơ, trang nghiêm, cảm động, xót thương  GV đọc- HS đọc.  - Gọi HS đọc chú thích trong SGK/tr 33,34. Sau đó GV nhấn mạnh một số ý.    **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  Nhóm:..............  Nhiệm vụ: Điền những thông tin vào chỗ trống sau.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | Hiểu biết chung về thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. | - Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả:...... | | 2 | Nêu những hiểu biết của em về tác giả. | - Tác giả:.............. | | 3 | Theo em, hoàn cảnh sáng tác bài thơ có gì đặc biệt ? | -Hoàn cảnh sáng tác:....................... | | 4 | Em có nhận xét gì về thể thơ? | -Thể thơ:...... | | 5 | Xác định các phương thức biểu đạt của bài thơ. | -PTBĐ:............ | | 6 | Theo em bố cục của bài thơ như thế nào ? | -Bố cục:........... |   *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh    **6. Bố cục: gồm có 3 phần**  **- Phần 1:** Từ đầu đến “*Cháu đi xa dần* ” : Hình ảnh Lượm trong lần gặp gỡ tình cờ với tác giả.  **- Phần 2:** Từ *“Cháu đi đường cháu”* đến *“Hồn bay giữa đồng”*: Câu chuyện Lượm làm nhiệm vụ và hi sinh.  **- Phần 3:** Từ *“Lượm ơi, còn không!”* đến hết: Hình ảnh Lượm còn sống mãi.  **GV nhấn mạnh và bổ sung các thông tin về tác giả – tác phẩm:** Ông sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, sớm giác ngộ cách mạng. Ông được xem như là lá cờ đầu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp sáng tác của ông tương đối phong phú với nhiều thể loại như thơ, tiểu luận, hồi kí,...Song nổi bật nhất là thơ, với các tập thơ lớn như: *Từ ấy, Việt bắc, Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa,*  *-* GV giải thích thêm: Thể thơ 4 chữ: xuất hiện từ xa xưa, được sử dụng nhiều trong tục ngữ, ca dao và đặc biệt là vè, thích hợp với lối kể chuyện , thường có vần lưng và vần chân xen kẽ, gieo liền hoặc gieo cách, nhịp phổ biến là 2/2  *d) Tổ chức thực hiện:*  **Nội dung 2: Tìm hiểu phần 1 (5 khổ thơ đầu)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV dẫn dắt: Tác giả và chú bé Lượm đã có cuộc gặp gỡ tình cờ không hẹn trước nhưng hình ảnh Lượm đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng tác. **HS: Đọc lại các khổ thơ ở phần 1 (5 khổ thơ đầu)**  GV chia lớp thanh 4 nhóm, thảo luận phiếu học tập số 2 (5 phút)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi  1. Chú ý cách ngắt nhịp và biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ nhất.  2. Tìm và chỉ ra tác dụng của các từ láy trong các dòng thơ 5-8.  3. Chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ trong các dòng thơ 10-12.  4. Ngoại hình và tính cách của chú bé liên lạc được thể hiện qua các bức tranh minh họa này thế nào ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm  **1.** - **Chú ý cách ngắt nhịp và biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ nhất:**  Ngày Huế//  đổ máu  Chú Hà Nội về//  Tình cờ // chú, cháu  Gặp nhau // Hàng Bè   * Biện pháp tu từ hoán dụ: “ Ngày Huế đổ máu”   **2. Tìm và chỉ ra tác dụng của các từ láy trong các dòng thơ 5-8**  - Các từ láy: *loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh*.  => Tác dụng : góp phần khắc họa hình ảnh chú bé Lượm – một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu.  **3. Chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ trong các dòng thơ 10-12:**  - So sánh” mồn huýt sáo vang- như con chim hót nhảy trên đường vàng”  => Tác dụng: tái hiện lại cách thật cụ thể và sinh động hình ảnh một chú bé liên lạc : nhanh nhẹn , yêu đời, nhiệt tình tham gia phục vụ kháng chiến  **4. Ngoại hình và tính cách của chú bé liên lạc được thể hiện qua bức tranh minh họa:**   |  |  | | --- | --- | | **luom** | | | **Ngoại hình:** | – Lượm là một cậu bé thanh mảnh, nhỏ nhắn.  – Cậu có đôi chân thật nhanh nhẹn.  – Lượm luôn đội chiếc mũ ca lô trên đầu, lệch về một phía trông thật ngộ nghĩnh và đáng yêu.  – Chú liên lạc này luôn đeo một cái xắc xinh xinh trên vai trông rất ra dáng “cán bộ”. Đó cũng là một cậu bé rất yêu đời.  =>  Lượm rất lạc quan trong khi làm nhiệm vụ. | | **Tính cách:** | – Vui vẻ, yêu đời, lúc nào cũng hát ca khi làm nhiệm vụ.  – Dũng cảm, không sợ nguy hiểm vượt qua bom đạn để đưa những bức thư khẩn cực kỳ quan trọng cho các đơn vị khác.  – Nguyện hi sinh vì đất nước. |   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***GV bình:*** Trong năm khổ thơ đầu, bằng cái nhìn trìu mến thân thương, tác giả đã miêu tả một chú bé liên lạc nhỏ nhắn, xinh xinh, nhanh nhẹn hồn nhiên, nhí nhảnh vui tươi. Những từ láy loát choắt, xinh xinh, thoăn thoát, nghênh nghềnh được dùng rất gợi hình gợi cảm, cùng với thể thơ bốn chữ và nhịp thơ nhanh, tạo âm hưởng vui tươi, nhí nhảnh rất phù hợp với một chú bé như Lượm. Một hình ảnh so sánh đẹp như con chim chích – nhảy trên đường vàng… gợi lên trước mắt chúng ta một chú bé hồn nhiên yêu đời. Thật thú vị! Nhà thơ Lê Đức Thọ cũng có bài thơ *Em bé liên lạc*, ông cũng hình dung em như một con chim non vui tươi ở những câu kết:  Ngày mai trên quãng đường trắng  Có em bé lại dẫn đường bên anh.  Miệng cười chân bước nhanh nhanh,  Như con chim nhỏ trên cành vui tươi.  **Nội dung 3: Tìm hiểu phần 2 (8 khổ thơ tiếp theo)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **HS: Đọc lại các khổ thơ ở phần 2 (8 khổ thơ tiếp theo)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, phiếu bài tập  **\* Thảo luận theo bàn**   |  |  | | --- | --- | | 1. Khổ thơ ( dòng 25-26) có gì đặc biệt so với các khổ khác? | .............................. .............................. .............................. | | 2. Cách ngắt nhịp trong khổ thơ ( dòng 39-42) có gì đặc biệt? | .............................. .............................. .............................. .............................. | | 3.Câu hỏi dùng 47 có ý nghĩa gì? | .............................. .............................. .............................. |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi thảo luận theo bàn**   |  |  | | --- | --- | | **1. Khổ thơ ( dòng 25-26) có gì đặc biệt so với các khổ khác là:** | Được tách riêng chỉ gồm 2 dòng 4 chữ diễn tả niềm thương xót, ngậm ngùi trước sự hi sinh đột ngột của Lượm. | | **2. Cách ngắt nhịp trong khổ thơ ( dòng 39-42) đặc biệt:** | Cách ngắt nhịp trong khổ thơ thể hiện tậm trạng nghẹn ngào, đau đớn, đau xót trước sự hi sinh của Lượm. | | **3.Câu hỏi dùng 47 có ý nghĩa:** | Câu thơ: “Lượm ơi, còn không?” được đặt ở gần cuối bài thơ để bộc lộ cảm xúc và khẳng định. Từ đó:  + Bộc lộ cảm xúc: Tiếc thương, đau xót trước sự hi sinh của Lượm.  + Câu hỏi còn bộc lộ sự ngỡ ngàng như chưa kịp tin vào sự thật Lượm đã hi sinh. |   - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV bình:** Hình ảnh Lượm nằm giữa cánh đồng lúa được miêu tả thật hiện thực và lãng mạn. Lượm ngã ngay trên đất quê hương... Hương thơm của lúa cũng như hương của dòng sữa mẹ đưa em vào giấc ngủ vĩnh hằng. Linh hồn bé nhỏ và anh hùng ấy đã hoá thân vào non sông đất nước. Cái chết của Lượm gợi cho người đọc vừa xót thương, vừa cảm phục. Một cái chết dũng cảm nhưng nhẹ nhàng thanh thản. Lượm không còn nữa nhưng hình ảnh đẹp đẽ của Lượm còn sống mãi với quê hương. Tình cảm của tác giả: Ngạc nhiên, bàng hoàng, đau đớn, nghẹn ngào trước cái chết của Lượm. Nhà thơ đã tách câu thơ làm đôi tạo tiếng gọi thân thương thống thiết.  **Nội dung 4: Tìm hiểu phần 3 (2 khổ thơ cuối)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **HS: Đọc lại các khổ thơ ở phần 3(2 khổ thơ cuối)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi, hoạt động nhóm   1. Tình cảm và tâm trạng của tác giả khi trở về đối với sự hi sinh của Lượm như thế nào?  2. Bài thơ kết thúc bằng việc lặp lại những dòng thơ miêu tả hình Lượm vẫn như ngày đầu có ý nghĩa gì?  3. Nêu ý nghĩa của đoạn thơ điệp khúc này?  4. Trong bài thơ, người kể chuyện đã gọi Lượm bằng nhiều từ xưng hô khác nhau. Hãy tìm và cho biết mỗi từ ngữ đó thể hiện thái độ và tình cảm gì ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV bình:** Hai khổ thơ cuối láy lại khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ ba như một điệp khúc để khẳng định Lượm vẫn còn sống mãi với quê hương đất nước, sống mãi trong lòng tác giả. Bài thơ hết nhưng ý thơ lại mở ra vẫn còn tiếp nối mãi trong lòng người đọc hình ảnh một chú bé liên lạc hồn nhiên mà dũng cảm, đáng yêu và đáng cảm phục. Lượm vẫn còn công mãi trong lòng chúng ta như bài ca bất diệt về tuổi thơ trong sáng đã hiến dâng đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc.  **Nội dung 4: Tổng kết**  *a) Mục tiêu:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh*  trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  1. Em cảm nhận được những ý nghĩa nội dung sâu sắc nào từ bài thơ?  2. Em nhận thức được gì về nghệ thuật thơ qua bài Lượm?  3. Bài học nào được rút ra từ bài thơ Lượm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  -Học sinh trình bày cá nhân  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GVtổng kết**: Với thể thơ bốn chữ, một thể thơ dân gian truyền thống phù hợp với lối kể chuyện có nhịp kể nhanh. Với cách ngắt đôi câu thơ đột ngột, và nghệ thuật tách câu thơ thành một khổ thơ riêng rất độc đáo, kết hợp với cách sử dụng câu hỏi tu từ, câu cảm thán… Lượm thật sự là một bài thơ hay, cảm động về một tấm gương bé bỏng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. | | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả:**  (xem sgk/tr 27)  **2. Tác giả :** Tố Hữu tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành (1920-2002).  - Quê quán: Thừa Thiên- Huế.  - Là nhà cách mạng, là người mở đầu cho thơ ca Cách mạng Việt Nam hiện đại.  **3. Tác phẩm:**  **-Hoàn cảnh sáng tác:** Viết năm 1949. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), in trong tập Việt Bắc.  **- Thể thơ :**  thơ 4 chữ  **- Phương thức biểu đạt**: biểu cảm, tự sự kết hợp miêu tả.  - Bố cục gồm 3 phần  **II. Đọc - hiểu văn bản:**  **1. *Hình tượng chú bé Lượm trong kỉ niệm của tác giả:***  Cách sử dụng thể thơ bốn chữ giàu chất dân gian phù hợp lối kể chuyện, cách sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu, tác giả đã thể hiện hình ảnh Lượm một em bé liên lạc hồn nhiên,vô tư, vui tươi,yêu đời, say mê với công việc kháng chiến.  ***2. Lượm hi sinh – cảm xúc của tác giả.***  Bằng cách ngắt dòng các câu thơ:  Ra thế  Lượm ơi !..  thể hiện sự đau xót,xúc động đến nghẹn ngào của tác gỉa khi hay tin Lượm hi sinh.  ***3. Lượm sống mãi trong lòng nhân dân*.**  Kết cấu đầu cuối tương ứng trong bài thơ khắc sâu hình ảnh của nhân vật, làm nổi bật chủ đề tác phẩm: hình ảnh chú bé Lượm vui tươi, hồn nhiên, hăng hái, dũng cảm sẽ sống mãi trong lòng tác giả, trong lòng chúng ta.    **III.Tổng kết:**  Bài thơ khắc họa hình ảnh một chú bé hồn nhiên, dũng cảm hi sinh vì nhiệm vụ kháng chiến.Đó là một hình tượng cao đẹp trong thơ Tố Hữu. Đồng thời bài thơ đã thể hiện chân thật tình cảm mến thương và cảm phục của tác giả dành cho chú bé Lượm nói riêng và những em bé yêu nước nói chung. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV phát phiếu học tập cho học sinh**  1. Đọc các khổ thơ: 2, 3, 4, 5, lập bằng sau vào vỡ và điền các chỉ tiết miêu tả Lượm phù hợp vào các cột  2**.** Hình ảnh nào của Lượm là hình ảnh đẹp nhất?  (Hình ảnh nào trong bài thơ gây xúc động nhất trong em?)  3.Đọc diễn cảm khổ thơ mà em thích nhất.  4. Em có suy nghĩ gì về tuổi trẻ chúng mình?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh phát biểu tuỳ theo cảm nhận của từng cá nhân.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét câu trả lời.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV tổng kết:** | | **IV. Luyện tập** |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | | |
| *a) Mục tiêu:*  HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  *b) Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ để thực hiện dự án, hoàn thành nhiệm vụ: làm bài tập viết đoạn kể lại câu chuyện trong bài thơ dựa theo trật tự thời gian hoặc viết đoạn văn cảm nhận, miêu tả, vẽ tranh, làm thơ...  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ để dự án viết đoạn, vẽ tranh, làm thơ, hoạt cảnh,...:**  1. Kể lại câu chuyện trong bài thơ dựa theo trật tự thời gian ? (khoảng 10 dòng).  2. Trong cuộc sống và trong tác phẩm văn học có rất nhiều tấm gương thiếu niên dũng cảm như nhân vật Lượm. Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 3-4 dòng) giới thiệu về một người mà em biết hoặc em có thể vẽ tranh, làm thơ...  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét câu trả lời  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | ***\* Gợi ý sản phẩm:***  1. Đó là ngày của những năm năm 1946, thực dân Pháp trở mặt xâm lược nước ta một lần nữa, từ Hà Nội, tôi trở về quê hương, đúng lúc gặp giặc Pháp tấn công vào Huế. Tình cơ tôi quen được Lượm, một cậu bé giao liên làm nhiệm vụ vận chuyển điện tín mật ở đồn Mang Cá. Cậu bé loắt choắt, da sạm nắng, trên đầu là chiếc mũ ca nô đội lệch, trông mới tinh nghịch làm sao, luôn cười, phô hàm răng trắng đều, sải bước thật nhanh về phía tôi, hai tay dang rộng, chiếc xắc cốt nhún nhảy trên lưng theo nhịp bước. Và rồi vào một ngày hè sau đó, tôi bàng hoàng khi nhận được tin Lượm đã hi sinh trong một trận tấn công đồn giặc. Tôi nghe kể lại rằng giữa lúc cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, Lượm nhận nhiệm vụ chuyển thư thượng khẩn ra mặt trận và hi sinh trên mặt trận đầy bom đạn. Chiến tranh thật đau đớn làm sao!  **\*Gợi ý đoạn văn mẫu:**  **2.** Mỗi khi nhắc tới Côn Đảo người ta không thể không nhắc tới tên tuổi Võ Thị Sáu – những người chết còn trẻ mãi. Nhiều thế hệ cả nước đều gọi chị bằng hai tiếng rất gần gũi, thân thương là “Chị Sáu”. Chị tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi và bị bắt ra Côn Đảo. Hình ảnh chị ra pháp trường với vụ cười và tiếng hát trên môi là hình ảnh sống mãi trong lòng chúng ta. |

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**GẤU CON CHÂN VÒNG KIỀNG**

Môn học: Ngữ văn; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 2 tiết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/4203647.jpg | C:\Users\FPT SHOP\Desktop\tải xuống.jpg | https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/361-3619243_bear-cub-clipart-animated-bears-animated.jpg |

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

+ Nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ , yếu tố tự sự và miêu tả… ), nội dung ( đề tài, chủ đề, ý ngĩa….) của thơ có sử dụng yếu tố biểu cảm và miêu tả.

***2. Về năng lực:***

- Xác định được câu chuyện trong bài thơ

- Nhận biết những yếu tố biểu cảm , miêu tả trong văn bản.

- Xác định một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ

- Rút ra ý nghĩa bài thơ

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* HS biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, trân trọng và bảo vệ môi trường sống.

- *Chăm học, chăm làm:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về tình bạn khẳng định ngoại hình không quan trọng và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài  *b) Nội dung:* Giáo viên cho học sinh xem đoạn vidio và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Vidio gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về tình bạn và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.  *c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV trình chiếu Vidio cho HS xem**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Gấu con chân vòng kiềng.* Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em cánh nhìn nhận và không nên đánh giá người khác qua ngoại hình! | | |  | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Tìm hiểu chung**  *a)Mục tiêu:* Học sinh nắm được những nét cơ bản về tác giả, thể thơ, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần chú thích trong SGK .  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS:**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm  - HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể:  ? Tác giả bài thơ là ai ? giới thiệu một và thông tin chính về tác giả ?  ? Bài thơ được viết theo thể thơ nào ? đặc điểm hình thức nổi bật của thể thơ được thể hiện trong bài thơ đó ntn ?  ? Có thể chia nội dung bài thơ thành mấy phần ? nội dung của từng phần ?  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Đọc bài thơ và thực hiện các yêu cầu**   |  |  | | --- | --- | | GẤU CON CHÂN VÒNG KIỀNG  (U-xa-chốp)  Gấu con chân vòng kiềng Đi dạo trong rừng nhỏ, Nhặt những quả thông già, Hát líu lo, líu lo.  Đột nhiên một quả thông Rụng vào đầu đánh bốp… Gấu luống cuống, vướng chân Và ngã nghe cái bộp!  Có con sáo trên cành Hét thật to trêu chọc: Ê gấu, chân vòng kiềng Giẫm phải đuôi à nhóc!  Cả đàn năm con thỏ Núp trong bụi, hùa theo: – Gấu con chân vòng kiềng! Hét thật to – đến xấu.  Thế là ai cũng biết Chả ai phải bảo ai: Gấu con chân vòng kiềng Đi dạo trong rừng nhỏ…  Gấu con chân vòng kiềng Vội chạy về mách mẹ: – Vòng kiềng thật xấu hổ – Con thà chết còn hơn.  Nó nấp sau cánh tủ, Tủi thân khóc thật to: Cả khu rừng này chê Chân vòng kiềng xấu, xấu!  Ngạc nhiên lắm, mẹ gấu Nói với con thế này: – Chân của con rất đẹp, Mẹ luôn thấy tự hào!  Chân mẹ vòng kiềng nhé, Cả chân bố cũng cong, Vòng kiềng giỏi nhất vùng Chính là ông nội đấy!  Gấu con nghe mẹ nói Bình tâm trở lại ngay. Ra rửa sạch chân tay, Rồi ngồi ăn bánh mật.  Và bước ra kiêu hãnh, Vui vẻ hét thật to: Chân vòng kiềng là ta Ta vào rừng đi dạo! | 1.Hãy tìm hiểu và giới thiệu ngắn gọn về tác giả bài thơ :  ……………………………………………….  2. Sử dụng dấu gạch chéo (/) để xác định ngắt nhịp phù hợp ở khổ thơ 1.  3. Đánh dấu vào tiếng được gieo vần trong khổ thơ thứ 2 *(sử dụng bút màu)*  4. Văn bản được viết theo thể thơ nào ?  …………….  5. Phương thức biểu đạt:…………………  6. Có thể chia nội dung bài thơ thành mấy phần ? nội dung của từng phần ?  ……………………………………………………………………………………………. |   - HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày. ( 2 nhóm trình bày – hs trả lời đan xem từng câu hỏi)   |  |  | | --- | --- | | GẤU CON CHÂN VÒNG KIỀNG  (U-xa-chốp)  Gấu con /chân vòng kiềng Đi dạo /trong rừng nhỏ, Nhặt những quả/ thông già, Hát líu lo,/ líu lo.  Đột nhiên một quả thông Rụng vào đầu đánh bốp… Gấu luống cuống, vướng chân Và ngã nghe cái bộp!  Có con sáo trên cành Hét thật to trêu chọc: Ê gấu, chân vòng kiềng Giẫm phải đuôi à nhóc!  Cả đàn năm con thỏ Núp trong bụi, hùa theo: – Gấu con chân vòng kiềng! Hét thật to – đến xấu.  Thế là ai cũng biết Chả ai phải bảo ai: Gấu con chân vòng kiềng Đi dạo trong rừng nhỏ…  Gấu con chân vòng kiềng Vội chạy về mách mẹ: – Vòng kiềng thật xấu hổ – Con thà chết còn hơn.  Nó nấp sau cánh tủ, Tủi thân khóc thật to: Cả khu rừng này chê Chân vòng kiềng xấu, xấu!  Ngạc nhiên lắm, mẹ gấu Nói với con thế này: – Chân của con rất đẹp, Mẹ luôn thấy tự hào!  Chân mẹ vòng kiềng nhé, Cả chân bố cũng cong, Vòng kiềng giỏi nhất vùng Chính là ông nội đấy!  Gấu con nghe mẹ nói Bình tâm trở lại ngay. Ra rửa sạch chân tay, Rồi ngồi ăn bánh mật.  Và bước ra kiêu hãnh, Vui vẻ hét thật to: Chân vòng kiềng là ta Ta vào rừng đi dạo! | 1.Hãy tìm hiểu và giới thiệu ngắn gọn về tác giả bài thơ :  - **Quê quán**: Mát-xcơ-va, Nga.  - Là nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch cho thiếu nhi.  2. Sử dụng dấu gạch chéo (/) để xác định ngắt nhịp phù hợp ở khổ thơ 1.  3. Đánh dấu vào tiếng được gieo vần trong khổ thơ thứ 2 *(sử dụng bút màu)*  4. Văn bản được viết theo thể thơ nào ?  - **Thể thơ**: 5 chữ.  5. Phương thức biểu đạt: Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.  6. Có thể chia nội dung bài thơ thành mấy phần ? nội dung của từng phần ?  - **Bố cục**: 2 phần.  + Phần 1 (5 khổ đầu): Gấu con bị loài vật khác trêu chọc về chân vòng kiềng.  + Phần 2 (Còn lại): Gấu con sau nghe mẹ giải thích rất tự tin vào chân vòng kiềng của mình. |   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  Gv: Nhấn mạnh về tác giả | | | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/4203647.jpg  U-xa-chốp (1958) - Andrey Usachev  - **Quê quán**: Mát-xcơ-va, Nga.  - Là nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch cho thiếu nhi.  **2. Tác phẩm**  - **Thể thơ**: 5 chữ.  - **Phương thức biểu đạt**: Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.  - **Bố cục**: 2 phần.  + Phần 1 (5 khổ đầu): Gấu con bị loài vật khác trêu chọc về chân vòng kiềng.  + Phần 2 (Còn lại): Gấu con sau nghe mẹ giải thích rất tự tin vào chân vòng kiềng của mình. | | |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  *a) Mục tiêu:*  + Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.  + Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh khám phá* nội dung, nghệ thuật của văn bản bằng hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  **PHIẾU HỌC TẬP**  **1. Cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng**  **2. Diễn biến tâm lí của gấu con chân vòng kiềng**  *c, Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh, sản phẩm hoạt động nhóm.  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Nội dung 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  1. Thảo luận nhóm đôi để điền kết quả vào phiếu học tập:  - Hoàn cảnh gặp gỡ:  - Thái độ của các loài vật:  + Con sáo:  + Cả đàn 5 con thỏ:  + Tất cả:  + Biện pháp nghệ thuật:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  C:\Users\FPT SHOP\Desktop\tải xuống.jpg | | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng**  - Hoàn cảnh gặp gỡ:  + Gấu con đi dạo trong rừng nhỏ, nhặt những quả thông.  + Đột nhiên bị một quả thông rụng vào đầu, vấp chân ngã.  - Thái độ của các loài vật:  + Con sáo: Hét thật to trêu chọc. "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc!".  + Cả đàn 5 con thỏ: Núp trong bụi hùa theo, hét thật to "Đến xấu!".  + Tất cả: đều chê bai "Gấu con chân vòng kiềng/ Đi dạo trong rừng nhỏ..."  → Số lượng động vật chê bai tăng dần: một con sáo → 5 con thỏ → Tất cả khu rừng.  → Điệp ngữ: "Gấu con chân vòng kiềng" nhấn mạnh đặc điểm của gấu con là có đôi chân vòng kiềng.  Dấu ba chấm cuối câu tạo độ mở, dư âm của tiếng trêu đùa còn theo mãi cho đến khi gấu về nhà.  ➩ Nếu như một người có suy nghĩ ác ý thì sau đó sẽ lan ra rất nhiều người. Sự ác ý xuất phát từ những điều nhỏ nhất. | | | |
| **Nội dung 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi**  1. Thảo luận nhóm đôi để điền kết quả vào phiếu học tập:  - Khi vừa đi dạo:  - Khi gặp tai nạn:  - Khi bị trêu chọc về ngoại hình:  - Sau khi nghe mẹ gấu giải thích:  → Thái độ của gấu con:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  C:\Users\FPT SHOP\Desktop\361-3619243_bear-cub-clipart-animated-bears-animated.jpg | | **2. Diễn biến tâm lí của gấu con chân vòng kiềng**  - Khi vừa đi dạo: rất vui vẻ, yêu đời "Hát líu lo, líu lo." → Từ láy, điệp từ thể hiện sự hồn nhiên, yêu đời của gấu con.  - Khi gặp tai nạn: "luống cuống, vướng chân", "ngã nghe cái bộp" → Từ láy, câu cảm thán thể hiện sự luống cuống, bối rối của chú gấu.  - Khi bị trêu chọc về ngoại hình:  + Chạy về mách mẹ "Vòng kiềng thật xấu hổ/ Con thà chết còn hơn" → Chạy về với tình thương yêu, với gia đình.  + Nấp sau cánh tủ, tủi thân khóc to "Cả khu rừng này chê/ Chân vòng kiềng xấu, xấu!"  → Sự tủi thân, uất ức, xấu hổ của gấu con về ngoại hình của mình.  - Sau khi nghe mẹ gấu giải thích:  + Mẹ gấu giải thích:  .Khen chân đẹp "Chân của con rất đẹp,/ Mẹ luôn thấy tự hào!"  .Không chỉ có mình con chân vòng kiềng, đây là nét di truyền "Chân mẹ vòng kiềng nhé/ Cả chân bố cũng cong" và cả ông nội.  .Nhấn mạnh việc chân vòng kiềng không ảnh hưởng đến tài năng vì: Hoán dụ "Vòng kiềng giỏi nhất vùng/ Chính là ông nội đấy!"  + Tâm trạng gấu con:  .Bình tâm trở lại ngay.  .Ăn bánh mật.  .Kiêu hãnh bước ra hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!"  → Thái độ: tự hào, không quan tâm lời người khác phê bình về ngoại hình. Nhận thấy rằng vòng kiềng không có gì là xấu.  ➩ Diễn biến tâm trạng hợp lý: tủi thân → tự hào. Khẳng định ngoại hình không quan trọng bằng tài năng, tâm hồn. | | | |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết**  *a) Mục tiêu:* Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản  *b) Nội dung: Hướng dẫn học sinh*  trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện* | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? Nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản?  ? Nội dung chủ yếu của bài thơ là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  HS trình bày cá nhân  - Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ cùng các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...  - Nội dung: Gấu con chân vòng kiềng nêu lên vấn đề về ngoại hình của con người……  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **GV**: *Nhấn mạnh.* | | | | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  Thể thơ năm chữ cùng các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...  **2. Nội dung:**  Gấu con chân vòng kiềng nêu lên vấn đề về ngoại hình của con người. Bài thơ khẳng định ngoại hình không quan trọng và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **( 4 nhóm)**  **\*GV phát phiếu học tập cho học sinh**  **Nhóm 1. Kể lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của gấu con trong khoảng 7 dòng.**  **Nhóm 2. Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?**  **Nhóm 3. Tại sao ở hai dòng thơ số 43 và 44, gấu con kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?**  **Nhóm 4. Theo em, ngoại hình của một người có quan trọng không? Chúng ta có nên trêu chọc người khác về ngoại hình không? Vì sao?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu  \*Học sinh thực hiện nhiệm vụ:  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh trả lời câu hỏi  - HS phát biểu tuỳ theo ý kiến của từng nhóm.  **Nhóm 1. Kể lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của gấu con trong khoảng 7 dòng.**  Đoạn văn mẫu:  Một ngày nọ, gấu con đi dạo trong rừng nhỏ. Đột nhiên, khi đang nhặt thông và hát líu lo, một quả thông rơi trúng gấu con. Gấu con loạng choạng, vấp phải chân và ngã cái bộp. Thấy gấu con bị ngã, con sáo trên cành hét to trêu chọc "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc". Rồi lại đến cả năm con thỏ trong bụi hùa theo rồi hét thật to "đến xấu". Thế rồi ai cũng biết, tất cả đều chê bai. Gấu con tủi thân chạy về mách mẹ "Con thà chết còn hơn". Nó nấp sau cánh tủ, khóc nức vì bị cả khu rừng trêu chân vòng kiềng xấu. Ngạc nhiên thay, mẹ gấu khen chân gấu rất đẹp, mẹ luôn tự hào. Cả mẹ, bố chân đều cong và ông nội - con gấu giỏi nhất vùng - cũng vậy. Gấu con nghe vậy thì bình tâm trở lại, ăn bánh mật và bước ra kiêu hãnh, vui vẻ hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!".  **Nhóm 2. Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?**  Trong cảm nhận của sáo và thỏ, ngoại hình của gấu con rất xấu.  Điều này đã khiến gấu buồn, tủi thân khóc nức nở.  **Nhóm 3. Tại sao ở hai dòng thơ số 43 và 44, gấu con kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?**  Bởi vì gấu con thấy chân vòng kiềng không có gì đáng xấu hổ cả. Người tài giỏi như ông nội cũng chân vòng kiềng.  **Nhóm 4. Theo em, ngoại hình của một người có quan trọng không? Chúng ta có nên trêu chọc người khác về ngoại hình không? Vì sao?**  Ngoại hình của một người không quan trọng. Chúng ta không nên trêu chọc người khác về ngoại hình của họ. Bởi vì ngoại hình không quyết định tài năng hay tích cách của họ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | | | | **IV. Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:*  HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết bài tập  *b) Nội dung:* Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm cặp  Quan sát bức tranh trong sách giáo khoa trang 39. Kể chuyện theo bức tranh (có sáng tao) viết đoạn văn, vẽ tranh, làm thơ theo tranh sgk /T39  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ để dự án viết đoạn văn, vẽ tranh, làm thơ theo tranh sgk /T39**  **C:\Users\FPT SHOP\Desktop\z2582292042336_af2d2a78cd553a12a8f88f1cbdcf5eed.jpg**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | | | |  |

Ngày soạn:…..

Ngày dạy:……

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**HOÁN DỤ**

Môn học: Ngữ văn; Lớp: 6A

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU:** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức***

- HS nhận biết được biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ này;

- HS hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

***2. Về năng lực***

- Xác định được hoán dụ.

- Nhận diện và phân tích biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ này;

- Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

***3. Về phẩm chất***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-*Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A3 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập  *b) Nội dung:* Giáo viên lấy ví dụ cho học sinh quán sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.  *c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua ví dụ**  *Bàn tay ta làm nên tất cả*  *Có sức người sỏi đá cũng thành cơm*  (*Bài ca vỡ đất* – Hoàng Trung Thông)  Gv:Theo em, từ “bàn tay” trong dòng thơ thứ nhất chỉ đối tượng nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  Từ “bàn tay” trong ví dụ trên dùng để chỉ người lao động.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học:  *Từ “bàn tay” trong ví dụ trên dùng để chỉ người lao động; ở đây nhà thơ đã lấy cái bộ phận để thay thế cho cái toàn thể. Đó chính là một trong những dấu hiệu để nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em, tìm hiểu về biện pháp tu từ hoán dụ để các em có thể sử dụng từ được tốt hơn.* |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  *a) Mục tiêu:*  - Nắm được các khái niệm về hoán dụ, các kiểu hoán dụ.  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng hệ thống câu hỏi.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? Thế nào là hoán dụ ?  ? Vẽ sơ đồ hoán dụ ?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết biện pháp tu từ hoán dụ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Hoán dụ.**  - Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:*  -HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/36,37  *c) Sản phẩm:* Kết quả của HS.  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống bài tập**  **1. Tìm các từ được viết hoa trong hai bài thơ Đêm nay Bác không ngủ của Minh Huệ và Lượm của Tổ Hữu. Xếp các từ được viết hoa vào hai nhóm:**  a) Việt hoa tên riêng.  b) Viết hoa tu tử (viết hoa để thế hiện sự kính trọng).  **2. Tìm các từ láy trong bài thơ Đêm nay Bác không ngủ. Phân tích tác dụng miêu tả hoặc biểu cảm của một từ láy trong số đó.**  **3. Các từ láy trong khổ thơ sau giúp em hình dung chú bé Lượm như thể nào?**  *Chủ bé loắt choát*  *Cái xắc xinh xinh*  *Cái chân thoăn thoắt*  *Cái đâu nghênh nghênh*  *(Tố Hữu)*  **4. Trong những câu thơ dưới đây, các từ ngữ in đậm chỉ ai, chỉ cái gì, việc gì? Giữa sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy biểu thị với sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy hàm ý có mỗi liên hệ như thế nào? Cách diễn đạt này có tác dụng gì?**  a. *Bàn tay mẹ chắn mưa sa*  ***Bàn tay mẹ****chặn bão qua mùa màng*  ***Bàn tay mẹ****thức một đời*  *À ơi này cái Mặt Trời bé con*  *( Bình Nguyên)*  b. *Ngày Huế****đổ máu***  *Chú Hà Nội về*  *Tình cờ chú, cháu*  *Gặp nhau Hàng Bè*  *( Tố Hữu)*  c. *Vì lợi ích****mười năm****phải trồng cây*  *Vì lợi ích****trăm năm****phải trồng người*  **5. Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành ngữ** |  | **Nghĩa** | | 1. Buôn thúng bán mẹt |  | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn | | 2. Châm lấm tay bùn |  | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng | | 3. Gạo chợ nước sông |  | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ | | 4. Một nắng hai sương |  | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc | | 5. Nhường cơm sẻ áo |  | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   +Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  \* Lưu ý: gv: điều khiển hs: Thực hiện từng bài một.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức (máy chiếu). | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1.**  a) Việt hoa tên riêng: Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội, Hàng Bè, Mang Cá  b) Viết hoa tu từ (viết hoa để thế hiện sự kính trọng): Bác, người Cha, Lượm  ***Bài tập 2.***  **-** Từ láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*: trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mơ màng, lồng lộng, thổn thức, thầm thì, ngủ ngon, bồn chồn, bề bộn, hốt hoảng, đinh nình, phăng phắc, vội vàng, nằng nặc, lầm thâm, mênh mông.  - Từ láy được sử dụng như một yếu tố nghệ thuật nổi bật, đem đến cho bài thơ một vẻ đặc sắc riêng:  + Từ láy có tác dụng miêu tả tạo hình: trầm ngâm, xơ xác, đinh ninh, lồng lộng…  + Từ láy làm tăng giá trị biểu cảm:mơ màng, thổn thức, thầm thì, bồn chồn, hốt hoảng, nằng nặc…  ***Bài tập 3*.** Các từ láy: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh  Tác dụng: miêu tả hình dáng, tính cách của cậu bé liên lạc nhỏ tuổi  ***Bài tập 4.***  a. Bàn tay là bộ phận của cơ thế người dùng để cầm nắm, tượng trưng cho sức lao động=> Bàn tay mẹ chỉ người mẹ  b. Đổ máu: là thương tích mất mát hi sinh, ở đây nhắc đến sự kiện khởi nghĩa tháng 8/1945 ở thành phố Huế  c. Mối quan hệ: mười năm : gọi cái cụ thể, câu trăm năm thay cho cái trùi trượng, không rõ ràng  => Những cách diễn đạt này làm tăng sức gợi hình, gợi cảm giúp cho sự diễn đạt có tính hiệu quả cao, tăng ý nghĩa giá trị cho câu văn  ***Bài tập* 5. Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành ngữ** |  | **Nghĩa** | | 1. Buôn thúng bán mẹt | 1 - c | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn | | 2. Châm lấm tay bùn | 2 - e | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng | | 3. Gạo chợ nước sông | 3 – d | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ | | 4. Một nắng hai sương | 4 - b | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc | | 5. Nhường cơm sẻ áo | 5 - a | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng | |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:*  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  *b) Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài 6 SGK/37 và bài tập mở rộng.  *c) Sản phẩm:* Phần trình bày của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia nhóm cặp đôi  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống bài tập thảo luận cặp đôi**  ***Bài tập* 6: Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5.**  **Bài tập mở rộng:**  ***?Cho các cụm từ sau:*** *bộ óc lớn*, *áo xanh tình nguyện*, *tấm lòng nhân ái, tay chuyền hai xuất sắc. H****ãy viết 4 câu có sử dụng phép hoán dụ chứa cụm từ đó.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và mở rộng để xác định yêu cầu của đề bài.   **+**-HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.  +Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | ***Bài tập 6.***  Đoạn văn mẫu:  Trong nhà tôi yêu bà tôi nhất. Cả cuộc đời bà tần tảo, một nắng hai sương một tay nuôi đàn con thơ khôn lớn trưởng thành. Ngày ông đi bộ đội, bà trở thành trụ cột chính trong gia đình, chạy ngược chạy xuôi buôn thúng bán mẹt  để chăm lo cho gia đình. Vừa là một người mẹ tuyệt vời nhất, bà tôi trong xóm luôn được mọi người yêu quý. Những năm đói khổ nhất, bà không ngần ngại nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ những người hoàn cảnh khó khăn.  **Bài tập mở rộng:**  ***Ví dụ:***   * Chúng ta đang cần những *bộ óc lớn* để xây dựng đất nước. * Những chiếc *áo xanh tình nguyện* đã bắt đầu hành trình đến với các em thơ. * Chương trình "Nối vòng tay lớn" đã đón nhận nhiều *tấm lòng nhân ái.* * Đội bóng chuyền quốc gia đang sở hữu một *tay chuyền hai xuất sắc.* |

**VIẾT**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ**

**CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Đặc điểm về hình thức (thể loại, vần nhịp, các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật, các biện pháp tu từ, yếu tố tự sự, miêu tả,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm,…) của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã được học, được đọc, được nghe hoặc sưu tầm,…

***2. Về năng lực:***

- Biết viết một đoạn văn đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.

- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để trình bày những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, ấn tượng của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

- Rèn luyện kĩ năng tư duy, hình thành ý tưởng và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, giàu sức thuyết phục.

***3. Về phẩm chất:***

- Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người.

- Yêu quý, trân trọng những nhân vật, sự vật, sự việc cao đẹp, ý nghĩa trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập số 1, số 2, bảng kiểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **(Phân tích đoạn văn mẫu)**  ***Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:***  Bài thơ ***Đêm nay Bác không ngủ*** của nhà thơ Minh Huệ là một trong số những bài thơ giản dị nhất, quen thuộc nhất và cũng là bài thơ đẹp nhất viết về Bác (1). Câu chuyện được nhà thơ kể lại bằng những vần thơ vô cùng dung dị, chân thực, cảm động đã cho ta hiểu được tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác đối với bộ đội và nhân dân trong kháng chiến khiến ta thêm yêu kính và cảm phục trước một nhân cách cao đẹp – một vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc (2). Lần thứ nhất thức giấc là lúc đêm đã khuya lắm rồi, anh đội viên thấy Bác vẫn ngồi đốt lửa sưởi ấm cho giấc ngủ của những người chiến sĩ, rồi Bác lại “*rón chân nhẹ nhàng*” đi “*dém chăn*” cho “*từng người từng người một*” (3). Hành động ân cần, giản dị, ấm áp đó của Bác đã biến khoảnh khắc ấy trở nên thiêng liêng vô cùng, “*ngọn lửa*” ấy đã sưởi ấm và bừng sáng trong anh lòng yêu thương, biết ơn và xúc động sâu sắc khi được đón nhận tình yêu thương của Bác (4). Nhưng đến lần thứ ba thức dậy khi trời sắp sáng mất rồi, anh mới “*hốt hoảng, giật mình*” vì Bác vẫn “*ngồi đinh ninh*” với “*chòm râu im phăng phắc*”, “*vẻ mặt trầm ngâm*” (5). Bác “*ngủ không an lòng*” bởi “*Bác thương đoàn dân công/ Đêm nay ngủ ngoài rừng/ Rải lá cây làm chiếu/ Manh áo phủ làm chăn*” trong cái lạnh giá đến cắt da, cắt thịt của núi rừng Việt Bắc (6). Đến đây thì anh đội viên đã hiểu được nỗi lòng của Bác, một trái tim yêu thương giản dị mà mênh mông, rộng lớn của một vị lãnh tụ đến với những con người bình thường nhất như là lẽ sống của Bác, cuộc đời của Bác (7). Để rồi, anh chợt nhận ra chân lí “*Vì một lẽ thường tình/ Bác là Hồ Chí Minh*” (8). Qua những chi tiết, hình ảnh thơ vô cùng chân thật, cảm động, giàu sức biểu cảm, ta càng cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu bao la của Bác dành cho chiến sĩ đồng bào, cũng như tình cảm của chiến sĩ, đồng bào dành cho Bác – vị cha già đáng kính của dân tộc (9). Phải chăng, vẻ đẹp ở con người Bác chính là sự thống nhất, hòa hợp giữa vĩ đại và giản dị, càng giản dị bao nhiêu Bác lại càng vĩ đại bấy nhiêu (10). Chính sự giản dị đã làm nên sự vĩ đại trong con người Hồ Chí Minh (11).  *(Theo bài làm của học sinh, có sửa chữa)*   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Nhận xét về bài viết mẫu** | | Nhận xét về hình thức, cấu trúc, dung lượng của đoạn văn |  | | Người viết đã giới thiệu được nhan đề và tên tác giả của bài thơ chưa? Yêu cầu đó được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã nêu được cảm xúc chung về bài thơ chưa? Đó là cảm xúc gì, được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã chỉ ra được được những chi tiết tự sự, miêu tả đặc sắc của bài thơ chưa? Đó là những chi tiết nào, được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã trình bày được ý nghĩa, tác dụng, lí do yêu thích những chi tiết đó chưa? Yêu cầu đó được thể hiện qua những câu văn nào? |  | | Người viết đã khái quát được những cảm xúc, ấn tượng, suy nghĩ của bản thân về những chi tiết nội dung, nghệ thuật có yếu tố tự sự, miêu tả của bài thơ chưa? Đó là những suy nghĩ, cảm xúc nào, được thể hiện qua những câu văn nào? |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **(Thực hành tìm ý cho đoạn văn**  **ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)**   |  |  | | --- | --- | | **Định hướng** | **Dự kiến** | | Bài thơ nào của tác giả nào để lại cho em nhiều ấn tượng / em yêu thích nhất? |  | | Em có ấn tượng hoặc yêu thích các chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật nào của bài thơ? (Có thể chỉ lựa chọn một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc, độc đáo) |  | | Vì sao em yêu thích các chi tiết đó? (Hoặc các chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?) |  | | Bài thơ đã gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì? |  | |
| **BẢNG KIỂM**  **(Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Sáng tạo** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Dự kiến**  **chỉnh sửa** | | Đảm bảo hình thức đoạn văn (cấu trúc, dung lượng) |  |  |  |  | | Giới thiệu được nhan đề, tác giả và nêu được cảm nhận chung về bài thơ |  |  |  |  | | Chỉ ra được các yếu tố tự sự, miêu tả và ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ |  |  |  |  | | Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự, miêu tả của nhà thơ |  |  |  |  | | Khái quát lại cảm xúc của bản thân về bài thơ trong hình thức tự sự, miêu tả độc đáo của nó |  |  |  |  | | Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, diễn đạt |  |  |  |  | |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1: Xác định vấn đề** | |
| **a) Mục tiêu:**  - Tái hiện kiến thức về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.  - Hiểu được việc ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả là gì?  **b) Nội dung:** Trao đổi, chia sẻ, thảo luận.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hỏi: Em đã từng được học, được đọc, được nghe những bài thơ nào có yếu tố tự sự, miêu tả? Trong đó em thích nhất bài thơ nào? Vì sao?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS:  - Xem lại phần chuẩn bị bài học ở nhà.  - Chuẩn bị ý kiến cá nhân  GV:  - Quan sát, hỗ trợ nếu có.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS:  - Trả lời câu hỏi dựa trên sự chuẩn bị ở nhà.  - Trình bày ý kiến cá nhân.  GV:  - Giúp học sinh xác định đúng các bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả.  - Lắng nghe, chia sẻ, dẫn dắt học sinh trao đổi ý kiến cá nhân.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Kết nối với bài học: Như vậy qua hoạt động trên, các em đã biết trình bày miệng những ý kiến, suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về các bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách để ghi những suy nghĩ, ý kiến, cảm xúc đó của mình thành một đoạn văn hoàn chỉnh. | - Học sinh kể được tên các bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả.  - Học sinh biết trình bày miệng những ý kiến, suy nghĩ về bài thơ có sử dụng yếu tố miêu tả, tự sự. |
| **HĐ 2: Hình thành kiến thức mới** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu:** HS biết được các yêu cầu đối với một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.  **b) Nội dung:**  - HS xác định các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả dựa vào phần Định hướng (SGK/40).  - HĐ phân tích mẫu: HS làm việc cá nhân và nhóm trên phiếu học tập số 1.  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hỏi:  ? Dựa vào phần Định hướng (SGK/40) hãy xác định các yêu cầu đối với một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.  - GV yêu cầu học sinh đọc đoạn văn mẫu, phân tích đoạn văn dựa trên các yêu cầu của phiếu học tập số 1.  - Thảo luận nhóm (cặp đôi hoặc bàn) về các yêu cầu của phiếu học tập số 1.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc mục Định hướng trong SGK kết hợp với bài soạn, nêu các yêu cầu của đoạn văn.  - GV gọi HS đọc văn bản mẫu.  - HS làm việc cá nhân trên phiếu học tập số 1.  - HS trao đổi, thảo luận, bổ sung, sửa chữa hoàn thiện phiếu học tập số 1.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trình bày.  HS:  - Trình bày kết quả phiếu học tập số 1.  - Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức. | | **1. Yêu cầu:**  ***\* MĐ:***  - Giới thiệu nhan đề bài thơ và tác giả.  - Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.  ***\* TĐ:***  - Nêu các chi tiết có yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng.  - Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.  ***\* KĐ:*** Khái quát lại cảm xúc, ấn tượng của bản thân về bài thơ.  *\* Lưu ý:* Có thể chỉ nêu cảm xúc về một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật mà em có ấn tượng và yêu thích. |
| **HĐ 3: Luyện tập, vận dụng** | | |
| **a) Mục tiêu:** HS biết viết đoạn văn đúng quy trình các bước và đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung.  **b) Nội dung:**  - GV hướng dẫn HS phân tích đề bài và tiến hành các bước chuẩn bị (trước khi viết) bằng phiếu học tập số 2.  - HS viết bài.  - Đánh giá bằng bảng kiểm.  **c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2, bài viết của học sinh và kết quả đánh giá bài viết dựa trên bảng kiểm.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV trình chiếu đề bài và cung cấp phiếu học tập số 2.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV:  - Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK/40,41 và hoàn thiện các yêu cầu trong phiếu học tập số 2.  HS:  - Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài.  - Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.  - Lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  - Sửa lại bài sau khi viết.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  ***\* Giai đoạn 1:***  GV: Gọi một số HS trình bày phần tìm ý của cá nhân.  HS:  - Lắng nghe, trao đổi, thảo luận, chỉnh sửa, hoàn thiện ý tưởng.  ***\* Giai đoạn 2:***  - HS viết bài.  - GV gọi một số HS trình bày bài viết của cá nhân.  HS:  - Trình bày bài viết của cá nhân.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm.  **B4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét sản phẩm của HS, rút kinh nghiệm và chốt kĩ năng, phẩm chất cần đạt.  - Yêu cầu học sinh về nhà hoàn thiện bài viết sau chỉnh sửa. | **2. Thực hành**  **Đề bài:** *Em hãy viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về một trong các bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã học.*  a. Trước khi viết.  b. Viết bài.  c. Đọc và chỉnh sửa. | |

**PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **(Phân tích đoạn văn mẫu)**   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Nhận xét về bài viết mẫu** | | Nhận xét về hình thức, cấu trúc, dung lượng của đoạn văn. | - Đảm bảo hình thức của một đoạn văn.  - Cấu trúc: MĐ – TĐ – KĐ.  - Dung lượng: 11 câu. | | Người viết đã giới thiệu được nhan đề và tên tác giả của bài thơ chưa? Yêu cầu đó được thể hiện qua những câu văn nào? | - Người viết đã giới thiệu được nhan đề, tên tác giả của bài thơ.  - Câu (1). | | Người viết đã nêu được cảm xúc chung về bài thơ chưa? Đó là cảm xúc gì, được thể hiện qua những câu văn nào? | - Khái quát được cảm xúc chung về bài thơ và nhân vật chính trong bài thơ là Bác.  - Câu (2). | | Người viết đã chỉ ra được được những chi tiết tự sự, miêu tả đặc sắc của bài thơ chưa? Đó là những chi tiết nào, được thể hiện qua những câu văn nào? | - Nêu được các chi tiết tự sự, miêu tả qua 2 lần thức giấc của anh đội viên.  - Câu (3), (5), (6), (8). | | Người viết đã trình bày được ý nghĩa, tác dụng, lí do yêu thích những chi tiết đó chưa? Yêu cầu đó được thể hiện qua những câu văn nào? | - Cảm xúc của người viết về các chi tiết tự sự, miêu tả đặc sắc của bài thơ.  - Câu (4), (7). | | Người viết đã khái quát được những cảm xúc, ấn tượng, suy nghĩ của bản thân về những chi tiết nội dung, nghệ thuật có yếu tố tự sự, miêu tả của bài thơ chưa? Đó là những suy nghĩ, cảm xúc nào, được thể hiện qua những câu văn nào? | - Khái quát cảm xúc về bài thơ và Bác.  - Câu (9), (10), (11). | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Trình bày một vấn đề cuộc sống gợi ra từ tác phẩm

***2. Về năng lực:***

***- Biết lập ý*** *và* trình bày một vấn đề bằng lời văn nói của bản thân

- Biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể)

- Biết cách nói và nghe phù hợp với nội dung bài trình bày.

***3. Về phẩm chất:***

- *Nhân ái:* Trân trọng, yêu mến những tác phẩm văn học.

- *Chăm chỉ:*  Luôn nỗ lực, sáng tạo những điều mới mang dấu ấn cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:**

**-** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a) Mục tiêu:* HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học  *b) Nội dung:*  **-** GV yêu cầu HS quan sát video thuyết trình hoặc giáo viên trực tiếp thuyết trình về một vấn đề (nếu không sử dụng được màn hình) và giao nhiệm vụ cho HS.  *c) Sản phẩm:* HS xác định được nội dung của tiết học là trình bày ý kiến về một vấn đề  *d) Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:***  - GV chiếu video/ trình bày ý kiến về vấn đề Tính tự lập và sự chủ động và giao nhiệm vụ cho HS:  + Nội dung của đoạn bài trình bày?  +So với kể lại một câu chuyện hay một trải nghiệm đáng nhớ thì có điểm gì khác không?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe đoạn video/ nghe giáo viên thuyết trình và suy nghĩ cá nhân  - GV nhắc nhở những HS chưa tập trung vào video (nếu có), phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài   * Khác với kể lại một câu chuyện, một trải nghiệm người kể dựa vào cốt truyện và sự việc đã có để kể lại bằng lời văn của mình. Ơ đây khi thuyết trình một vấn đề người thuyết trình phải tự xây dựng các ý để làm rõ cho vấn đề mình đưa ra. * Cụ thể các bước như thế nào chúng ta cùng chuyển sang phần Thực hành |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:CHUẨN BỊ BÀI NÓI**  *a) Mục tiêu:*  - HS xác định được mục đích nói và người nghe  - Chuẩn bị nội dung thuyết trình  *b) Nội dung:*  - GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **- GV yêu cầu HS đọc lại phần *Định hướng* và nêu những băn khoăn, thắc mắc.**  **- GV yêu cầu học sinh xem lại phần thực hành Đọc hiểu trước đó (Gấu con chân vòng kiềng) vì phần này sẽ cung cấp tư liệu cho các HĐ nói-nghe.**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  1. Trình bày ý kiến là gì?  2. Các yêu cầu để thực hiện bài trình bày?  3. Nêu lại các bước để thực hiện bài trình bày GV đã hướng dẫn trong phiếu học tập.  - HS nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và nhắc lại bước trình bày bài nói, chuyển dẫn sang mục sau. | | **I- ĐỊNH HƯỚNG**  **(1)-** Ở phần *Nói và nghe,* các em không viết thành văn, cũng không phải kể lại bằng lời câu chuyện đã đọc mà là trình bày bằng miệng một vấn đề trong cuộc sống được nêu lên trong tác phẩm văn học nhằm thuyết phục người nghe .  (2). Để trình bày ý kiến về một vấn đề các em cần:  +Xác định vấn đề của cuộc sống đặt ra trong một tác phẩm văn học  +Tìm ý và lập dàn ý cho bài nói  + Thực hành trình bày ý kiến  +Lưu ý những lỗi khi trình bày  (3). Các bước thực hiện:  **\*Trước khi nói:**  **a. Chuẩn bị nội dung nói**  - Mục đích nói: chia sẻ ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống được nêu lên trong tác phẩm văn học. Cụ thể trong tiết học hôm nay là: Ngoại hình con người có quan trọng hay không.  - Người nghe: thầy cô, bạn bè, người thân…  - Dựa vào trải nghiệm của bản thân để tìm ý  - Đọc lại văn bản trong SGK để có thêm ý tưởng.  - Chuẩn bị tranh, ảnh minh họa (nếu cần).  - Ghi ra giấy những ý chính cần nói và sắp xếp theo trình tự.  **b. Tập luyện**  - Trình bày trước người thân và bạn bè… để được mọi người nhận xét, góp ý về cách trình bày, nội dung trình bày.  - Cách nói tự nhiên, gần gũi. Phân biệt trình bày miệng với trình bày bằng viết, chú ý cách trình bày, giọng nói, kết hợp với ngôn ngữ hình thể (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) phù hợp với nội dung bài thuyết trình.  **\*Trình bày bài nói**   * Trình bày theo các ý chính đã chuẩn bị. Có lời chào, giới thiệu, lời kết thúc cảm ơn. * Tập trung vào vấn đề đã chọn, liên hệ với trải nghiệm của bản thân. * Kết hợp sử dụng tranh ảnh, bài hát để hấp dẫn hơn. Chú ý sắp xếp tranh ảnh cho phù hợp   **\*Sau khi nói**   * Người nghe: chia sẻ và nhận xét về cách trình bày. * Người nói: Phản hồi về nhận xét, đóng góp. | | |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2:TRÌNH BÀY BÀI NÓI**  ***a) Mục tiêu:* Giúp HS**  **- Luyện kĩ năng nói cho HS**  **- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.**  ***b) Nội dung:***  **GV yêu cầu: HS nói theo dàn ý đã chuẩn bị & nhận xét HĐ nói của bạn.**  ***c) Sản phẩm:***  **- Sản phẩm nói của học sinh.**  ***d) Tổ chức thực hiện:*** | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **\* Vòng 1(8p)**  - GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị cho bài thuyết trình.  - Chia nhóm 4 học sinh/ nhóm trao đổi về dàn ý bài thuyết trình  - Học sinh tập trình bày trong nhóm và góp ý cho nhau  **\* Vòng 2(6p)**  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày trước lớp (Có dàn ý cho cả lớp xem)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ vòng 1- 5p**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí  **B3: Báo cáo vòng 2 – 6p**  - Ba HS trình bày. Mỗi HS nói 2 phút.  - GV hướng dẫn HS nói  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS  - Tôn trọng các ý kiến khác nhau  - Chú ý lí lẽ và dẫn chứng phải chọn lọc, tiêu biểu có sức thuyết phục  - Chuyển dẫn sang mục sau. | **II-THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**  **a. Vòng 1(8p-10p)**  - HS xem lại phần chuẩn bị cho bài thuyết trình.  - 4 học sinh/ nhóm trao đổi về dàn ý bài thuyết trình  - Học sinh tập trình bày trong nhóm và góp ý cho nhau  \* Dàn ý tham khảo:  - Lời chào.  - MB:Từ bài Gấu con chân vòng kiềng đặt ra vấn đề: Ngoại hình con người không quan trọng  - TB:  +  vẻ đẹp nhan sắc thôi thì chưa đủ để nói lên giá trị của con người, hơn nữa vẻ đẹp này rất phù du, không tồn tại lâu dài. Và sự đánh giá vẻ đẹp nhan sắc cũng không thống nhất, không tuyệt đối, những quy chuẩn về cái đẹp luôn thay đổi theo thời đại, theo từng địa phương, theo từng quốc gia, từng khu vực và tùy thuộc vào cảm xúc thẩm mỹ của mỗi người.Vẻ đẹp bên ngoài theo thời gian sẽ phai nhạt dần, khi ấy thứ để đánh giá cái đẹp của con người chính là vẻ đẹp tâm hồn bên trong con người họ.  +nếu chân giá trị của vật dụng là chất gốc thì chân giá trị của con người chính là đạo đức tài năng và trí tuệ. Chính vì thế ngoại hình của con người lúc này đây không được đánh giá cao  +Nhưng trong xã hội ngày nay, một người có tâm hồn đẹp đến đâu mà không biết chăm chút cho nhan sắc bên ngoài của mình thì rất khó có thể thành công được. Bởi vậy chúng ta cũng không nên coi thường vẻ đẹp bên ngoài.  + Bài thơ gấu con chân vòng kiềng một lời khuyên sáng suốt, thiết thực trong cách đánh giá sự vật và con người trong mọi hoàn cảnh, đồng thời đó cũng là lời cảnh tỉnh đối với những ai chỉ chạy theo hình thức hào nhoáng bên ngoài mà quên đi phẩm chất tốt đẹp – yếu tố cơ bản tạo nên giá trị đích thực của một con người  - KB: Ngoại hình con người không quan trọng nhưng cũng không thể xem thường. Học sinh cần chú ý rèn luyện vẻ đẹp tâm hồn và chau chuốt cả vẻ đẹp ngoại hình của bản thân.  - Lời kết  **b. Vòng 2:**  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày trước lớp (Dựa vào dàn ý để trình bày) | | | |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 3:TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  *b) Nội dung:*  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  *c) Sản phẩm:* Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Giáo viên:**  \* Trình / gắn bảng phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  \* Yêu cầu HS đánh giá:  \* GV đặt thêm câu hỏi:  *+ Với người nghe: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  *+ Với người nói: Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  **- Học sinh:**  tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  **HS**: Ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **Bước 3: Thảo luận, báo cáo**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét ý kiến của HS và kết nối sang hoạt động sau. | | | III**. TRAO ĐỔI, CHỈNH SỬA**  - Người nói: Xem xét nội dung và cách thức trình bày: đã nói hết các nội dung có trong dàn ý đã làm chưa? Còn thiếu nội dung nào? Có mắc lỗi về cách trình bày không?  - Người nghe tự đánh giá cách nghe của bản thân: +Kiểm tra lại thông tin thu được từ người nói.  + Tự xác định các lỗi cần khắc phục khi nghe: Đã hiểu và nắm được nội dung chính của bài trình bày chưa? Thái độ khi nghe bạn kể chuyện thế nào? | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Yêu cầu học sinh thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và bạn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ-2P**  - HS xem lại điều chỉnh các ý (nếu cần)  - GV hướng dẫn HS hoàn thiện bài  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận-6p**  - GV  yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định-1p**   GV nhận xét bài làm của HS. | IV. LUYỆN TẬP | | | |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS  *b) Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c) Sản phẩm:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d) Tổ chức thực hiện:* | | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  (GV giao bài tập)  Bài tập 1 (tại lớp): tìm thêm các vấn đề của cuộc sống được gợi ra trong tác phẩm văn học  Bài tập 2 (về nhà): Lập ý một vấn đề và tiếp tục luyện nói trình bày vấn đề đó. HS quay clip và gửi cho giáo viên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau. | | | | V. VẬN DỤNG |

**\* Kết thúc: GV gọi HS nhắc lại nội dung bài học: Để trình bày ý kiến về một vấn đề các em cần lamg gì?**

**GV chiếu bài học. Nhắc nhở, dặn dò học sinh**

**HỒ SƠ DẠY HỌC**

**1- BẢN TRÌNH BÀY CỦA GV VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

***Đề : Trong văn bản Cổng trường mở ra, Lý Lan viết: Mẹ sẽ đưa con đến***

***trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: đi đi con, hãy can***

***đảm lên, thế giới này là của con.***

***Từ sự hiểu biết và thực tế của bản thân, hãy trình bày về tính tự lập và sự chủ động hòa nhập với thế giới xung quanh.***

Thế giới ngày càng rộng mở và con người cũng cần tự lập, chủ động hơn để hòa mình với sự

chuyển biến của cuộc sống. Và trong tâm sự của người mẹ nhân ngày khai trường của con, Lý

Lan đã viết trong “Cổng trường mở ra”: “Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh

cổng, rồi buông tay mà nói: đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con.”. Đó không chỉ là

những lời yêu thương từ tấm lòng người mẹ mà còn là lời nhắn gửi rất ý nghĩa: sự dìu dắt, chỉ

bảo, nâng đỡ của cha mẹ là rất cần thiết nhưng sự tự lập, chủ động của mỗi chúng ta là yếu tố

quyết định sự trưởng thành , năng lực và sự thành công của mỗi người. “Cầm tay con mà dắt”

chính là sự dẫn dắt, chăm sóc của cha mẹ trên những bước đường đời đầu tiên của con nhưng rồi

đến ngưỡng cửa nào đó, sự dìu dắt đó sẽ thay thế bằng những bước chân con tự đi là sự “buông

tay” để con được tự do, tự chủ. Lúc ấy sẽ là lúc con cần đến sự can đảm, bản lĩnh, khả năng để

biến vạn vật xung quanh thành “thế giới của con” – con tự mình khám phá và hòa nhập. Hay nói

cách khác, đó chính là khả năng tự lập và chủ động của mỗi chúng ta. Tự lập là khả năng tự làm

việc, học tập, giải quyết những vấn đề cá nhân của mình mà không ỷ lại, nhờ vả, dựa vào sự giúp

đỡ của người khác. Và khi bản thân mình tích cực thực hiện, không chờ đợi, không phụ thuộc

hoàn cảnh là chủ động, mức độ cao hơn của tự lập. Không phủ nhận rằng, sự chăm sóc, yêu thương, đùm bọc của cha mẹ, người thân đối với chúng ta là những điều quý giá, đáng

trân trọng, là nền tảng vững chắc cho sự thành công. Tuy nhiên, yếu tố đóng vai trò là sức bật

chính là sự tự lập. Nó giúp chúng ta có ý thức rèn luyện để hoàn thiện bản thân. Sự chủ động

giúp chúng ta vươn lên, thích nghi với hoàn cảnh, vượt qua mọi thử thách, không gục ngã lùi

bước trước thử thách. Trong bối cảnh cuộc sống hiện đại, tự lập và chủ động là chìa khóa giúp

mỗi cá nhân phát triển, không lệ thuộc, phát huy tính sáng tạo. Có như vậy mới đến được ánh

sáng của thành công. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ “thần đồng” Đỗ Nhật Nam, dù tuổi còn nhỏ

nhưng em đã tạo nên tiếng vang lớn trong và ngoài nước bằng chính khả năng bản thân. Khi còn

nhỏ, cha mẹ em đã định hướng, dẫn dắt em những bước đầu như dạy em nên học tiếng anh như

thế nào hay rèn luyện ra sao. Để rồi sau đó bằng sự tự chủ, em đã vươn lên, nỗ lực bằng chính

đôi chân của mình. Tự lập biểu hiện ở các giai đoạn khác nhau trong cuộc đời, tuy nhiên là

những người trẻ điều này càng cần thiết hơn. Muốn hình thành sự tự lập, chủ động, cần xác định

rõ lối sống, quan niệm sống dựa vào năng lực bản thân, phải khẳng định sự tự tin, tích lũy rèn

luyện các kĩ năng sống, suy nghĩ độc lập…Đặc biệt mỗi chúng ta phải biết lập kế hoạch cho công

việc, học tập, bởi có mục tiêu sẽ tạo cơ hội để chủ động phấn đấu. Tự lập không có nghĩa là chủ

nghĩa cá nhân ích kỷ, xa rời mọi người mà ngược lại cần xây dựng tập thể. Hãy tạo cho mình

tính tự chủ, độc lập từ suy nghĩ đến hành động, từ học tập đến đời sống, từ phẩm chất đến bảnnlĩnh, từ cá nhân đến cộng đồng dân tộc.

2-**BẢNG HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BÀI NÓI TRÌNH BÀY MỘT VẤN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
| **CHƯA ĐẠT**  **(0 điểm)** | **ĐẠT**  **(1 điểm)** | **TỐT**  **(2 điểm)** |
| **1** | **Nói đúng vấn đề yêu cầu** | Không nói đúng vấn đề | Nói đúng vấn đề | Nói đúng và nội dung phong phú, hấp dẫn |
| **2** | **Nói to, rõ ràng, truyền cảm** | Nói nhỏ, kos nghe, nói lặp lại, ngập ngừng nhiều lần | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng và câu. | Nói to, truyền cảm, trôi chảy, không bị vấp |
| **3** | **Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (tư thế, điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt...) phù hợp** | Tư thế, điệu bộ thiếu tự tin, mắt không nhìn vào người nghe, nét mặt không biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp | Điệu bộ tự tin, nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện | Tư thế, điệu bộ tự tin, tự nhiên, mắt nhìn vào người nghe, biểu cảm sinh động |
| **4** | **Các lí lẽ, bằng chứng, lập luận hợp lí, thuyết phục** | Không có lí lẽ dẫn chứng đúng cho vấn đề hoặc có nhưng lộn xộn, lủng củng, không đầu không đuôi. | Đúng, đủ lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, sắp xếp hợp lí | Đúng, đủ lí lẽ, dẫn chứng hay, phong phú, sắp xếp mạch lạc, thuyết phục |
| **5.** | **Có lời mở đầu và kết thúc; nội dung đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.** | Không chào hỏi, thiếu các phần. | Có lời chào hỏi, kết thức; bài đủ bố cục | Bài đủ bố cục. Chào hỏi và kết thúc hấp dẫn, ấn tượng. |